BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 44/2008/QĐ-BLĐTBXH

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH
ban hành Chương trình khung trình độ trung cấp nghề, Chương trình khung trình độ cao đẳng nghề cho nghề "Điều khiển tàu biển"

BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Căn cứ Luật dạy nghề ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 186/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Quyết định số 01/2007/QĐ-BLĐTBXH ngày 04/01/2007 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Quy định về Chương trình khung trình độ trung cấp nghề, Chương trình khung trình độ cao đẳng nghề;

Xét đề nghị của Hội đồng thẩm định về việc ban hành Chương trình khung trình độ trung cấp nghề, Chương trình khung trình độ cao đẳng nghề "Điều khiển tàu biển";

Theo đề nghị của Tổng cục Trưởng Tổng cục Dạy nghề,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bộ chương trình khung trình độ trung cấp nghề, Chương trình khung trình độ cao đẳng nghề cho nghề: "Điều khiển tàu biển".

Trên cơ sở bộ chương trình khung nói trên, Hiệu trưởng các trường cao đẳng nghề, trường trung cấp nghề, trường trung cấp chuyên nghiệp, trường cao đẳng, trường đại học có đăng ký hoạt động dạy nghề trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng xác định, tổ chức thẩm định và duyệt chương trình dạy nghề áp dụng cho trường mình.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tổ chức chính trị - Xã hội và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Tổng cục Dạy nghề, các trường cao đẳng nghề, trường trung cấp nghề, trường trung cấp chuyên nghiệp, trường cao đẳng, trường đại học có đăng ký hoạt động dạy nghề trình độ trung cấp và trình độ cao đẳng cho nghề " Điều khiển tàu biển" và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Đàm Hữu Đắc

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

CHƯƠNG TRÌNH KHUNG TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP NGHỀ

(ban hành kèm theo Quyết định số 44/2008/QĐ-BLĐTBXH ngày 16 tháng 4 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

Tên nghề: Điều khiển tàu biển

Mã nghề:

Trình độ đào tạo: Trung cấp nghề

Đối tượng tuyển sinh: - Tốt nghiệp Trung học phổ thông và tương đương;

- Tốt nghiệp Trung học cơ sở và tương đương, có bổ sung văn hóa Trung học phổ thông theo Quyết định Bộ Giáo dục - Đào tạo ban hành;

Số lượng môn học, mô đun đào tạo: 37

Bằng cấp sau khi tốt nghiệp: Bằng tốt nghiệp Trung cấp nghề.

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp

- Kiến thức:

+ Đáp ứng được các yêu cầu về chuẩn kiến thức của thuyền viên được quy định tại các điều: A-II/1; A-II/3; A-II/4 - Bộ luật STCW 95.

+ Nhận dạng được các loại dây được sử dụng trên tàu biển và vận dụng được kiến thức thủy nghiệp để sử dụng, bảo quản và bảo dưỡng các loại dây đó.

+ Vận dụng được kiến thức về sơn tàu biển, kỹ thuật gõ gỉ, kỹ thuật bảo quản thiết bị trên boong để thực hiện tốt công việc bảo quản vỏ tàu.

+ Vận dụng được kiến thức về hỗ trợ điều động để làm tốt công tác chuẩn bị trước khi điều động tàu, công tác lái tàu và công tác cảnh giới trong khi điều động tàu.

+ Vận dụng được kiến thức về trực ca để duy trì ca trực an toàn.

+ Vận dụng được kiến thức về địa văn hàng hải để xác định phương hướng trên biển, vị trí tàu và lập kế hoạch tuyến đường.

+ Vận dụng được kiến thức về thiên văn hàng hải để xác định sai số la bàn.

+ Vận dụng được kiến thức về hàng hóa vận tải biển để giám sát và thực hiện làm hàng an toàn và bảo quản hàng hóa trong khi vận chuyển.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

+ Vận dụng được tiếng Anh chuyên ngành trong thông tin liên lạc và trong công việc.

- Kỹ năng:

+ Thực hiện được các quy định về an toàn phương tiện, an toàn lao động và bảo vệ môi trường.

+ Thực hiện được công việc hỗ trợ điều động tàu.

+ Thực hiện tốt công tác thủy nghiệp.

+ Thực hiện được công việc dẫn tàu trên biển trong các điều kiện ngoại cảnh bình thường.

+ Vận hành và khai thác được các trang thiết bị ngành boong đúng tiêu chuẩn kỹ thuật.

+ Đưa ra được các hành động phù hợp khi tàu gặp tình huống nguy cấp.

+ Đưa ra được các hành động phù hợp khi gặp tàu khác đang gặp nạn.

+ Lựa chọn được thông tin và tài liệu để lập được kế hoạch tuyến đường.

+ Quản lý, tu chỉnh, ghi chép được các ấn phẩm hàng hải, hải đồ, các loại nhật ký ngành boong.

+ Thực hiện được công việc giám sát làm hàng theo kế hoạch.

+ Thực hiện được công việc chằng buộc, bảo quản hàng hóa.

+ Giao tiếp được bằng tiếng Anh trong công việc.

1.2. Chính trị, đạo đức; Thể chất và quốc phòng

- Chính trị, đạo đức:

+ Có tinh thần yêu nước và niềm tự hào dân tộc.

+ Có đạo đức tốt, bản lĩnh chính trị vững vàng, nắm vững và thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ công dân.

+ Có lương tâm nghề nghiệp, có tinh thần tập thể và sáng tạo trong lao động.

+ Có tác phong lao động công nghiệp, có kỷ luật và trách nhiệm trong công việc.

+ Làm việc tốt trong môi trường lao động đa quốc gia.

- Thể chất, quốc phòng:

+ Có sức khỏe tốt và có bản lĩnh của người đi biển để có thể công tác lâu dài trên tàu biển.

+ Nhận biết được tinh thần cơ bản của đường lối quân sự của Đảng và truyền thống cách mạng của Quân đội Nhân dân Việt Nam. Có tinh thần cảnh giác cách mạng, sẵn sàng chiến đấu để bảo vệ tổ quốc.

2. Thời gian của khóa học và thời gian thực học tối thiểu

2.1. Thời gian của khóa học và thời gian thực học tối thiểu.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- Thời gian đào tạo: 2 năm.

- Thời gian học tập: 104 tuần.

- Thời gian thực học tối thiểu: 2635 h

- Thời gian ôn, kiểm tra hết môn và thi tốt nghiệp: 240 h; Trong đó thi tốt nghiệp: 90h.

2.2. Phân bổ thời gian thực học tối thiểu:

- Thời gian học các môn học chung bắt buộc: 210 h.

- Thời gian học các môn học, mô đun đào tạo nghề: 2425 h.

+ Thời gian học bắt buộc: 2080 h; Thời gian học tự chọn: 345 h.

+ Thời gian học lý thuyết: 530 h; Thời gian học thực hành: 1550 h.

3. Danh mục môn học, mô đun đào tạo nghề bắt buộc, thời gian và phân bổ thời gian; đề cương chi tiết Chương trình môn học, mô đun đào tạo nghề bắt buộc

3.1. Danh mục môn học, mô đun đào tạo nghề bắt buộc:

Mã MH, MĐ	Tên môn học, mô đun	Thời gian đào tạo		Thời gian của môn học, mô đun (giờ)		
		Năm học	Học kỳ	Tổng số	Trong đó	
					Giờ LT	Giờ TH
I	Các môn học chung			210	110	100
MH 01	Chính trị	1	1	30	30	0
MH 02	Pháp luật	1	1	15	15	0
MH 03	Giáo dục thể chất	1	1	30	15	15
MH 04	Giáo dục quốc phòng	1	1	45	15	30
MH 05	Tin học	1	1	30	5	25
MH 06	Tiếng Anh cơ sở	1	1	60	30	30
II	Các môn học, mô-đun đào tạo nghề bắt buộc			2080	530	1550
II.1	Các môn học, mô-đun kỹ thuật cơ sở			315	185	130

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Mã MH, MĐ	Tên môn học, mô đun	Thời gian đào tạo		Thời gian của môn học, mô đun (giờ)		
		Năm học	Học kỳ	Tổng số	Trong đó	
					Giờ LT	Giờ TH
MH 07	Toán hàng hải ứng dụng	2	1	30	30	0
MH 08	Cơ sở vô tuyến điện	1	1	30	30	0
MH 09	Điện tàu thủy	1	1	30	25	5
MH 10	Máy tàu thủy	1	1	45	20	25
MH 11	Lý thuyết tàu 1	1	1	30	20	10
MĐ 12	Tiếng Anh chuyên ngành hàng hải 1	1	1	90	30	60
MĐ 13	Tiếng Anh chuyên ngành hàng hải 2	2	1	60	30	30
II.2	Các môn học, mô-đun chuyên môn nghề			1765	345	1420
MĐ 14	Thủy nghiệp	1	2	90	20	70
MH 15	Thông hiệu hàng hải	1	2	30	10	20
MĐ 16	An toàn lao động hàng hải 1	1	1	30	10	20
MĐ 17	An toàn lao động hàng hải 2	2	1	45	15	30
MĐ 18	Bảo vệ môi trường biển 1	1	1	45	15	30
MĐ 19	Thiết bị trên boong	1	1	60	15	45
MĐ 20	Bảo quản vỏ tàu	1	2	90	15	75
MH 21	La bàn từ 1	1	2	30	20	10
MH 22	Địa văn hàng hải 1	1	2	30	15	15
MH 23	Địa văn hàng hải 2	2	1	60	20	40
MH 24	Thiên văn hàng hải 1	2	1	30	15	15
MH 25	Khí tượng hải dương 1	2	1	30	15	15
MH 26	Máy VTĐ hàng hải 1	2	1	45	15	30
MH 27	Máy điện hàng hải 1	1	2	45	15	30
MH 28	Luật hàng hải 1	2	1	30	20	10

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Mã MH, MĐ	Tên môn học, mô đun	Thời gian đào tạo		Thời gian của môn học, mô đun (giờ)		
		Năm học	Học kỳ	Tổng số	Trong đó	
					Giờ LT	Giờ TH
MH 29	COLREG 72 1	1	2	30	10	20
MĐ 30	Trực ca	1	2	45	20	25
MH 31	Điều động tàu 1	1	2	30	15	15
MH 32	Điều động tàu 2	2	1	45	20	25
MH 33	Hàng hóa VTB 1	1	2	30	15	15
MH 34	Hàng hóa VTB 2	2	1	30	15	15
MĐ 35	Nghiệp vụ sỹ quan vận hành	2	2	65	15	50
MĐ 36	Thực tập thủy thủ	1	2	240	0	240
MĐ 37	Thực tập tốt nghiệp (14 T)	2	2	560	0	560
	Tổng cộng			2290	640	1650

3.2. Đề cương chi tiết chương trình môn học, mô đun đào tạo bắt buộc

(Nội dung chi tiết được kèm theo tại phụ lục 1A và 2A)

4. Hướng dẫn sử dụng CTKTĐTCN để xác định Chương trình dạy nghề

4.1. Hướng dẫn xác định thời gian cho các môn học, mô đun đào tạo nghề tự chọn

- Ngoài các môn học/môđun đào tạo bắt buộc các cơ sở dạy nghề có thể tự xây dựng các môn học/môđun đào tạo tự chọn hoặc lựa chọn trong số các môn học/môđun đào tạo tự chọn được đề nghị trong chương trình khung. Thời gian dành cho các môn học/môđun đào tạo tự chọn được thiết kế sao cho tổng thời gian của các môn học/môđun đào tạo tự chọn cộng với tổng thời gian của các môn học/môđun đào tạo bắt buộc bằng hoặc lớn hơn thời gian thực học tối thiểu đã quy định nhưng không được quá thời gian thực học đã quy định trong kế hoạch đào tạo của toàn khóa học.

4.2. Hướng dẫn xác định danh mục các môn học, mô đun đào tạo tự chọn; thời gian, phân bố thời gian và đề cương chi tiết chương trình cho môn học, mô đun đào tạo nghề tự chọn.

4.2.1. Danh mục môn học, mô đun đào tạo nghề tự chọn và phân phối thời gian

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Mã MH, MĐ	Tên môn học, mô-đun (Kiến thức, kỹ năng tự chọn)	Thời gian đào tạo		Thời gian của môn học, mô đun (giờ)		
		Năm học	Học kỳ	Tổng số	Trong đó	
					Giờ LT	Giờ TH
MH 38	Hàn thực hành	2	2	45	10	35
MH 39	Khai thác máy tàu biển	2	1	45	10	35
MĐ 40	Sửa chữa thiết bị điện tàu biển	2	2	60	15	45
MH 41	Thông tin liên lạc hàng hải	2	2	60	30	30
MH 42	Khai thác thương vụ	2	1	45	30	15
MĐ 43	Hội thoại VHF + Tiếng Anh thương vụ	2	2	60	10	50
MH 44	Quản lý nhân lực buồng lái	2	1	30	15	15
	Tổng cộng			345	120	225

4.2.2. Đề cương chi tiết chương trình môn học, mô đun đào tạo nghề tự chọn.

(Theo mẫu định dạng tại phụ lục 3A và 4A)

4.3. Hướng dẫn xác định chương trình chi tiết của các môn học, mô đun đào tạo nghề bắt buộc trong chương trình dạy nghề của trường.

- Khi xây dựng chương trình chi tiết các môn học, mô đun đào tạo nghề bắt buộc các trường phải bám sát các mục tiêu của từng chương/bài và mục tiêu của từng môn học, mô đun.

- Thời gian và nội dung của các môn học, mô đun đào tạo nghề bắt buộc được xác định theo quy định đã có trong chương trình khung.

4.4. Hướng dẫn xây dựng chương trình chi tiết của các môn học, mô đun đào tạo nghề tự chọn.

- Thời gian, nội dung của các môn học, mô-đun đào tạo nghề tự chọn do trường tự xây dựng sẽ được xác định căn cứ vào mục tiêu đào tạo và yêu cầu đặc thù của ngành, nghề hoặc vùng miền.

- Thời gian, nội dung của các môn học, mô-đun đào tạo nghề tự chọn do trường lựa chọn theo kiến nghị trong chương trình khung sẽ xác định theo quy định đã có trong chương trình khung.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

4.5. Hướng dẫn kiểm tra sau khi kết thúc môn học, mô đun đào tạo nghề và hướng dẫn thi tốt nghiệp.

- Kiểm tra định kỳ, kiểm tra kết thúc môn học, thi tốt nghiệp thực hiện theo Quyết định số 14/2007/QĐ-BLĐTBXH ngày 24/5/2007 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về quy chế thi, kiểm tra và công nhận tốt nghiệp trong dạy nghề hệ chính quy.

4.5.1. Kiểm tra kết thúc môn học.

- Hình thức kiểm tra hết môn: Viết, vấn đáp, trắc nghiệm, bài tập thực hành.

- Thời gian kiểm tra:

+ Lý thuyết: Không quá 120 phút.

+ Thực hành: Không quá 8 giờ.

4.5.2. Thi tốt nghiệp

Số TT	Môn thi	Hình thức thi	Thời gian thi
1	Chính trị	Viết, vấn đáp, trắc nghiệm	Không quá 120 phút
2	Kiến thức, kỹ năng nghề:		
	- Hàng hải tổng hợp	Viết, vấn đáp, trắc nghiệm	Không quá 180 phút
	- Hàng hải nghiệp vụ	Viết, vấn đáp, trắc nghiệm	Không quá 180 phút

Ghi chú:

Nội dung thi tốt nghiệp của hai môn chuyên ngành:

- Hàng hải tổng hợp: Các kiến thức về máy vô tuyến điện hàng hải, máy điện hàng hải, địa văn hàng hải, thiên văn hàng hải, khí tượng hải dương.

- Hàng hải nghiệp vụ: Kiến thức về các môn học/môđun đào tạo nghề còn lại.

4.6. Hướng dẫn xác định thời gian và nội dung cho các hoạt động giáo dục ngoại khóa (được bố trí ngoài thời gian đào tạo) nhằm đạt được mục tiêu giáo dục toàn diện).

- Để học sinh có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, trường có thể bố trí tham quan một số nơi như: tàu, cảng, nhà máy đóng tàu, trạm khí tượng thủy văn.

- Thời gian ngoại khóa được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khóa.

4.7. Các chú ý khác

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- Khi sử dụng chương trình để giảng dạy cho đối tượng tuyển sinh tốt nghiệp THCS thì cộng thêm chương trình văn hóa THPT theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo trong chương trình khung giáo dục trung cấp chuyên nghiệp.

- Khi các trường lựa chọn xong các môn học/môđun tự chọn có thể xếp sắp lại mã môn học/môđun trong chương đào tạo của trường mình để dễ theo dõi quản lý./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Đàm Hữu Đắc

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

CHƯƠNG TRÌNH KHUNG TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG NGHỀ

(ban hành kèm theo Quyết định số 44/2008/QĐ-BLĐTBXH ngày 16 tháng 4 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

Tên nghề: Điều khiển tàu biển

Mã nghề:

Trình độ đào tạo: Cao đẳng nghề

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học phổ thông và tương đương;

Số lượng môn học, mô đun đào tạo: 56

Bằng cấp sau khi tốt nghiệp: Bằng tốt nghiệp Cao đẳng nghề,

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp

- Kiến thức:

+ Đáp ứng được các yêu cầu về chuẩn kiến thức của thuyền viên được quy định tại các điều: A-II/1; A-II/2; A-II/3; A-II/4 - Bộ luật STCW 95.

+ Nhận dạng được các loại dây được sử dụng trên tàu biển và vận dụng được kiến thức thủy nghiệp để sử dụng, bảo quản và bảo dưỡng các loại dây đó.

+ Vận dụng được kiến thức về sơn tàu biển, kỹ thuật gõ gỉ, kỹ thuật bảo quản thiết bị trên boong để thực hiện tốt công việc bảo quản vỏ tàu.

+ Vận dụng được kiến thức về hỗ trợ điều động để làm tốt công tác chuẩn bị trước khi điều động tàu, công tác lái tàu và công tác cảnh giới trong khi điều động tàu.

+ Vận dụng được kiến thức về trực ca để duy trì ca trực an toàn.

+ Vận dụng được kiến thức về địa văn hàng hải để xác định phương hướng trên biển, vị trí tàu và lập kế hoạch tuyến đường.

+ Vận dụng được kiến thức về thiên văn hàng hải để xác định sai số la bàn và xác định vị trí tàu.

+ Vận dụng được kiến thức về hàng hóa vận tải biển để lập sơ đồ xếp, dỡ hàng, tính toán ổn định tàu, triển khai việc làm hàng, giám định mớn nước.

+ Vận dụng được kiến thức về khí tượng hải dương để phân tích bản đồ thời

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

tiết và các thông tin khí tượng từ đó đưa ra được các giải pháp phù hợp để dẫn tàu an toàn.

+ Vận dụng được kiến thức về pháp luật hàng hải và các công ước hàng hải quốc tế để khai thác tàu an toàn.

+ Đưa ra được các phương án phù hợp để điều động tàu trong điều kiện đặc biệt.

+ Đưa ra được các biện pháp ứng phó phù hợp khi gặp tình huống nguy cấp xảy ra.

+ Vận dụng được tiếng Anh chuyên ngành trong thông tin liên lạc và trong công việc.

- Kỹ năng:

+ Thực hiện được các quy định về an toàn phương tiện, an toàn lao động và bảo vệ môi trường.

+ Thực hiện được công việc hỗ trợ điều động tàu.

+ Thực hiện tốt công tác thủy nghiệp.

+ Thực hiện được công việc dẫn tàu trên biển trong điều kiện ngoại cảnh bình thường.

+ Vận hành và khai thác được các trang thiết bị ngành boong đúng tiêu chuẩn kỹ thuật.

+ Đưa ra được các hành động phù hợp khi tàu gặp tình huống nguy cấp.

+ Đưa ra được các hành động phù hợp khi gặp tàu khác đang gặp nạn.

+ Lựa chọn được thông tin và tài liệu để lập được kế hoạch tuyến đường.

+ Quản lý, tu chỉnh, ghi chép được các ấn phẩm hàng hải, hải đồ, các loại nhật ký ngành boong.

+ Quản lý được chứng chỉ, bằng cấp của thuyền viên trên tàu.

+ Thực hiện được công việc giám sát làm hàng theo kế hoạch.

+ Thực hiện được công việc chằng buộc, bảo quản hàng hóa.

+ Lập được kế hoạch chuyến đi.

+ Lập được sơ đồ chất xếp hàng hóa.

+ Lập được kế hoạch xếp, dỡ hàng hóa.

+ Quản lý được giấy tờ, hồ sơ tàu;

+ Lập được kế hoạch công việc cho bộ phận boong.

+ Có khả năng dẫn tàu trong các điều kiện ngoại cảnh đặc biệt.

+ Có khả năng xử lý được các tình huống nguy cấp.

+ Có khả năng tổ chức và quản lý được nhân sự trên tàu.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

+ Triển khai được Hệ thống quản lý an toàn của chủ tàu.

+ Thực hiện được Kế hoạch an ninh trên tàu.

+ Giao tiếp được bằng tiếng Anh trong công việc.

1.2. Chính trị, đạo đức; Thể chất và quốc phòng

- Chính trị, đạo đức:

+ Có tinh thần yêu nước và niềm tự hào dân tộc.

+ Có đạo đức tốt, bản lĩnh chính trị vững vàng, nắm vững và thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ công dân.

+ Có lương tâm nghề nghiệp, có tinh thần tập thể và sáng tạo trong lao động.

+ Có tác phong lao động công nghiệp, có kỷ luật và trách nhiệm trong công việc.

+ Làm việc tốt trong môi trường lao động đa quốc gia.

- Thể chất, quốc phòng:

+ Có sức khỏe tốt và có bản lĩnh của người đi biển để có thể công tác lâu dài trên tàu biển.

+ Nhận biết được tinh thần cơ bản của đường lối quân sự của Đảng và truyền thống cách mạng của Quân đội Nhân dân Việt Nam. Có tinh thần cảnh giác cách mạng, sẵn sàng chiến đấu để bảo vệ tổ quốc.

2. Thời gian của khóa học và thời gian thực học tối thiểu

2.1. Thời gian của khóa học và thời gian thực học tối thiểu

- Thời gian đào tạo: 03 năm.

- Thời gian học tập : 156 tuần.

- Thời gian thực học tối thiểu: 3920 h.

- Thời gian ôn, kiểm tra hết môn và thi: 360 h; Trong đó thi tốt nghiệp: 90 h.

2.2. Phân bổ thời gian thực học tối thiểu:

- Thời gian học các môn học chung bắt buộc: 450 h.

- Thời gian học các môn học, mô đun đào tạo nghề: 3470 h.

+ Thời gian học bắt buộc: 3005 h; Thời gian học tự chọn: 465 h.

+ Thời gian học lý thuyết: 1110 h; Thời gian học thực hành: 2360 h.

3. Danh mục môn học, mô đun đào tạo nghề bắt buộc, thời gian và phân bổ thời gian; đề cương chi tiết Chương trình môn học, mô đun đào tạo nghề bắt buộc

3.1. Danh mục môn học, mô đun đào tạo nghề bắt buộc:

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Mã MH, MĐ	Tên môn học, mô đun	Thời gian đào tạo		Thời gian của môn học, mô đun (giờ)		
		Năm học	Học kỳ	Tổng số	Trong đó	
					Giờ LT	Giờ TH
I	Các môn học chung			450	240	210
MH 01	Chính trị	1	1	90	90	0
MH 02	Pháp luật	1	1	30	30	0
MH 03	Giáo dục thể chất	1	1	60	30	30
MH 04	Giáo dục quốc phòng	1	1	75	15	60
MH 05	Tin học	1	1	75	15	60
MH 06	Tiếng Anh cơ sở	1	1	120	60	60
II	Các môn học, mô đun đào tạo nghề bắt buộc			3005	925	2080
II.1	Các môn học, mô đun kỹ thuật cơ sở			510	335	175
MH 07	Toán hàng hải ứng dụng	2	1	30	30	0
MH 08	Cơ sở vô tuyến điện	2	1	30	30	0
MH 09	Điện tàu thủy	2	1	30	25	5
MH 10	Máy tàu thủy	2	1	45	20	25
MH 11	Lý thuyết tàu 1	1	1	30	20	10
MĐ 12	Tiếng Anh chuyên ngành hàng hải 1	1	2	90	30	60
MĐ 13	Tiếng Anh chuyên ngành hàng hải 2	2	1	60	30	30
MĐ 14	Tiếng Anh chuyên ngành hàng hải 3	3	1	45	30	15
MH 15	Toán cao cấp	2	2	60	60	0
MH 16	Vật lý	3	1	60	45	15
MH 17	Lý thuyết tàu 2	2	2	30	15	15
II.2	Các môn học, mô đun chuyên môn nghề			2945	590	1905
MĐ 18	Thủy nghiệp	1	2	90	20	70
MH 19	Thông hiệu hàng hải	1	2	30	10	20
MĐ 20	An toàn lao động hàng hải 1	1	1	30	10	20
MĐ 21	An toàn lao động hàng hải 2	2	1	45	15	30

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Mã MH, MĐ	Tên môn học, mô đun	Thời gian đào tạo		Thời gian của môn học, mô đun (giờ)		
		Năm học	Học kỳ	Tổng số	Trong đó	
					Giờ LT	Giờ TH
MĐ 22	An toàn lao động hàng hải 3	3	1	30	5	25
MĐ 23	Bảo vệ môi trường biển 1	1	1	45	15	30
MĐ 24	Bảo vệ môi trường biển 2	3	1	30	10	20
MĐ 25	Thiết bị trên boong	1	1	60	15	45
MĐ26	Bảo quản vỏ tàu	1	2	90	15	75
MH 27	La bàn từ 1	1	2	30	20	10
MH 28	La bàn từ 2	3	1	30	10	20
MH 29	Địa văn hàng hải 1	1	2	30	15	15
MH 30	Địa văn hàng hải 2	2	1	60	20	40
MH 31	Địa văn hàng hải 3	3	1	45	15	30
MH 32	Thiên văn hàng hải 1	2	1	30	15	15
MH 33	Thiên văn hàng hải 2	3	1	60	15	45
MH 34	Khí tượng hải dương 1	2	1	30	15	15
MH 35	Khí tượng hải dương 2	3	1	30	15	15
MH 36	Máy VTĐ hàng hải 1	2	1	45	15	30
MH 37	Máy VTĐ hàng hải 2	3	1	45	20	25
MH 38	Máy điện hàng hải 1	1	2	45	15	30
MH 39	Máy điện hàng hải 2	3	1	30	15	15
MH 40	Luật hàng hải 1	2	1	30	20	10
MH 41	Luật hàng hải 2	3	1	45	30	15
MH 42	COLREG 72 1	1	2	30	10	20
MH 43	COLREG 72 2	3	1	30	15	15
MĐ 44	Trực ca	1	2	45	20	25

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Mã MH, MĐ	Tên môn học, mô đun	Thời gian đào tạo		Thời gian của môn học, mô đun (giờ)		
		Năm học	Học kỳ	Tổng số	Trong đó	
					Giờ LT	Giờ TH
MH 45	Điều động tàu 1	1	2	30	15	15
MH 46	Điều động tàu 2	2	1	45	20	25
MH 47	Điều động tàu 3	3	2	30	15	15
MH 48	Hàng hóa VTB 1	1	2	30	15	15
MH 49	Hàng hóa VTB 2	2	1	30	15	15
MH 50	Hàng hóa VTB 3	3	2	30	15	15
MH 51	Công ước quốc tế	3	1	75	55	20
MĐ 52	Nghiệp vụ sỹ quan vận hành	2	2	65	15	50
MĐ 53	Nghiệp vụ sỹ quan quản lý	3	2	60	10	50
MĐ 54	Thực tập thủy thủ	1	2	240	0	240
MĐ 55	Thực tập tại xưởng	2	2	160	0	160
MĐ 56	Thực tập tốt nghiệp	3	2	560	0	560
	Tổng cộng			3455	1165	2290

3.2. Đề cương chi tiết chương trình môn học, mô đun đào tạo nghề bắt buộc

(Nội dung chi tiết được kèm theo tại phụ lục 1B và 2B).

4. Hướng dẫn sử dụng CTKTĐCĐN để xác định Chương trình dạy nghề

4.1. Hướng dẫn xác định thời gian cho các môn học, mô đun đào tạo nghề tự chọn

- Ngoài các môn học/môđun đào tạo bắt buộc các cơ sở dạy nghề có thể tự xây dựng các môn học/môđun đào tạo tự chọn hoặc lựa chọn trong số các môn học/môđun đào tạo tự chọn được đề nghị trong chương trình khung. Thời gian dành cho các môn học/môđun đào tạo tự chọn được thiết kế sao cho tổng thời gian của các môn học/môđun đào tạo tự chọn cộng với tổng thời gian của các môn học/môđun đào tạo bắt buộc bằng hoặc lớn

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

hơn thời gian thực học tối thiểu đã quy định nhưng không được quá thời gian thực học đã quy định trong kế hoạch đào tạo của toàn khóa học.

4.2. Hướng dẫn xác định danh mục các môn học, mô đun đào tạo tự chọn; thời gian, phân bố thời gian và đề cương chi tiết chương trình cho môn học, mô đun đào tạo nghề tự chọn.

4.2.1. Danh mục môn học, mô đun đào tạo nghề tự chọn và phân phối thời gian

Mã MH, MĐ	Tên môn học, mô-đun (Kiến thức, kỹ năng tự chọn)	Thời gian đào tạo		Thời gian của môn học, mô đun (giờ)		
		Năm học	Học kỳ	Tổng số	Trong đó	
					Giờ LT	Giờ TH
MH 57	Hàn thực hành	2	2	45	10	35
MH 58	Khai thác máy tàu biển	2	1	45	10	35
MĐ 59	Sửa chữa thiết bị điện tàu biển	2	2	60	15	45
MH 60	Thông tin liên lạc hàng hải	2	2	60	30	30
MH 61	Khai thác thương vụ	2	2	45	30	15
MĐ 62	Hội thoại VHF + Tiếng Anh thương vụ	2	2	60	10	50
MH 63	Quản lý nhân lực buồng lái	2	1	30	15	15
MH 64	Tin học hàng hải	3	2	60	15	45
MH 65	Địa lý hàng hải	3	2	30	30	0
MH 66	Bảo hiểm hàng hải	3	2	30	20	10
	Tổng cộng			465	185	280

4.2.2. Đề cương chi tiết chương trình môn học, mô đun đào tạo nghề tự chọn

(Theo mẫu định dạng tại phụ lục 3B và 4B).

4.3. Hướng dẫn xác định chương trình chi tiết của các môn học, mô đun đào tạo nghề bắt buộc trong chương trình dạy nghề của trường

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- Khi xây dựng chương trình chi tiết các môn học, mô đun đào tạo nghề bắt buộc các trường phải bám sát các mục tiêu của từng chương/bài và mục tiêu của từng môn học, mô đun.

- Thời gian và nội dung của các môn học, mô đun đào tạo nghề bắt buộc được xác định theo quy định đã có trong chương trình khung.

4.4. Hướng dẫn xây dựng chương trình chi tiết của các môn học, mô đun đào tạo nghề tự chọn;

- Thời gian, nội dung của các môn học, mô đun đào tạo nghề tự chọn do trường tự xây dựng sẽ được xác định căn cứ vào mục tiêu đào tạo và yêu cầu đặc thù của ngành, nghề hoặc vùng miền.

- Thời gian, nội dung của các môn học, mô đun đào tạo nghề tự chọn do trường lựa chọn theo kiến nghị trong chương trình khung sẽ xác định theo quy định đã có trong chương trình khung.

4.5. Hướng dẫn kiểm tra sau khi kết thúc môn học, mô đun đào tạo nghề và hướng dẫn thi tốt nghiệp.

- Kiểm tra định kỳ, kiểm tra kết thúc môn học, thi tốt nghiệp thực hiện theo Quyết định số 14/2007/QĐ-BLĐTBXH ngày 24/5/2007 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về quy chế thi, kiểm tra và công nhận tốt nghiệp trong dạy nghề hệ chính quy.

4.5.1. Kiểm tra kết thúc môn học

- Hình thức kiểm tra hết môn: Viết, vấn đáp, trắc nghiệm, bài tập thực hành

- Thời gian kiểm tra:

+ Lý thuyết: Không quá 120 phút

+ Thực hành: Không quá 8 giờ

4.5.2. Thi tốt nghiệp.

Số TT	Môn thi	Hình thức thi	Thời gian thi
1	Chính trị	Viết, vấn đáp, trắc nghiệm	Không quá 120 phút
2	Kiến thức, kỹ năng nghề:		
	- Hàng hải tổng hợp	Viết, vấn đáp, trắc nghiệm	Không quá 180 phút
	- Hàng hải nghiệp vụ	Viết, vấn đáp, trắc nghiệm	Không quá 180 phút

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Ghi chú:

Nội dung thi tốt nghiệp của hai môn chuyên ngành:

- Hàng hải tổng hợp: Các kiến thức về máy vô tuyến điện hàng hải, máy điện hàng hải, địa văn hàng hải, thiên văn hàng hải, khí tượng hải dương.

- Hàng hải nghiệp vụ: Kiến thức về các môn học/mô đun đào tạo nghề còn lại.

4.6. Hướng dẫn xác định thời gian và nội dung cho các hoạt động giáo dục ngoại khóa (được bố trí ngoài thời gian đào tạo) nhằm đạt được mục tiêu giáo dục toàn diện).

- Để sinh viên có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, trường có thể bố trí tham quan một số nơi như: tàu, cảng, nhà máy đóng tàu, trạm khí tượng thủy văn.

- Thời gian ngoại khóa được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khóa.

4.7. Các chú ý khác

Khi các trường lựa chọn xong các môn học/mô đun tự chọn có thể xếp sắp lại mã môn học/mô đun trong chương đào tạo của trường mình để dễ theo dõi quản lý./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Đàm Hữu Đắc

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn